

BẢNG THANH TOÁN CHO ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG
(Kèm theo Ủy nhiệm chi số 17 ngày 27 tháng 01 năm 2021)

Tài khoản dự toán ☒ Tài khoản tiền gửi: ☐

1. Đơn vị sử dụng ngân sách: **TRƯỜNG MẦM NON 9**
2. Mã đơn vị: **1048792**

3. Tài khoản thanh toán của đơn vị mở tại ngân hàng thương mại: **TK : 083 008 410 290 001; tại : Ngân Hàng TMCP Đông Á - Chi nhánh Lý Thường Kiệt**

L. Nội dung đề nghị thanh toán:

STT	Họ và tên	Tài khoản ngân hàng		Tổng số	Trong đó:										Ghi chú
		Số tài khoản người hưởng	Tên ngân hàng		Lương và phụ cấp theo lương	Tiền công lao động thường xuyên theo HĐ	Tiền thu nhập tăng thêm	Khen thưởng HK1 năm học 2020-2021 : tiền A,B,C hàng tháng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác				Tiền học bổng		
									Phụ cấp ưu đãi	PC hỗ trợ mầm non 25-35%	Chính sách thu hút GVMN theo nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND	Thu nhập tăng thêm NQ03/2018 quý 4/2020			
1	2	3	4	5	6	7	8	9.1	9.2	9.3	9.4	10	11	12	
Tổng số				353.543.566	-	-	-	57.799.000	-	-	-	295.744.566	-	-	
I	Đối với công chức, viên chức:			342.913.566	-	-	-	47.169.000	-	-	-	295.744.566	-	-	
1	Lâm Thị Mộng Trinh	0102615697	NH Đông Á	11.676.748				810.000				10.866.748			
2	Nguyễn Thị Sánh	0102648657	NH Đông Á	14.760.000				1.350.000				13.410.000			
3	Nguyễn Thị Giang Thanh	0101386717	NH Đông Á	9.953.856				1.350.000				8.603.856			
4	Phạm Thị Hồng Vân	0101386707	NH Đông Á	14.706.360				1.350.000				13.356.360			
5	Hoàng Thị Thanh Bút	0107817636	NH Đông Á	12.587.580				1.350.000				11.237.580			
6	Ngô Hoàng Uyên Mì	0107817627	NH Đông Á	11.166.120				1.350.000				9.816.120			
7	Dương Thị Ngọc	0107817621	NH Đông Á	8.809.211				1.350.000				7.459.211			
8	Trần Thị Lệ Xuân	0101980518	NH Đông Á	10.817.460				1.350.000				9.467.460			
9	Nguyễn Thị Ngọc Thu	0107817785	NH Đông Á	10.281.060				1.350.000				8.931.060			
10	Giang Thị Ngọc Thanh	0107668653	NH Đông Á	2.705.105				540.000				2.165.105			
11	Đoàn Hoài Nam	0108660736	NH Đông Á	8.988.336				1.350.000				7.638.336			
12	Lê Thủy Anh Đào	0109963794	NH Đông Á	10.997.426				1.350.000				9.647.426			
13	Đàm Thị Ngọc Loan	0101198837	NH Đông Á	7.126.720				1.269.000				5.857.720			
14	Phan Thị Kim Loan	0107817769	NH Đông Á	10.023.503				1.350.000				8.673.503			
15	Phạm Thị Nguyễn Thùy	0109940965	NH Đông Á	9.358.685				1.350.000				8.008.685			
16	Nguyễn Thị Châu Thanh	0107817652	NH Đông Á	8.280.288				1.350.000				6.930.288			
17	Nguyễn Thị Thu Thủy	0107817761	NH Đông Á	9.476.460				1.350.000				8.126.460			

		Tài khoản ngân hàng			Trong đó:										
					Tiền			Khen thưởng	Tiền phụ cấp	và trợ cấp khác					
18	Trần Thị Bích Trâm	0102552460	NH Đông Á	7.756.948				1.350.000			6.406.948				
19	Trần Thị Kiều	0107817788	NH Đông Á	9.353.332				1.350.000			8.003.332				
20	Nguyễn Xuân Thanh Thảo	0108757892	NH Đông Á	4.942.416				810.000			4.132.416				
21	Nguyễn Thị Hộ	0107817287	NH Đông Á	10.653.819				1.350.000			9.303.819				
22	Nguyễn Thị Thùy Trang	0107817774	NH Đông Á	8.344.656				1.350.000			6.994.656				
23	Lê Thị Thu Dung	0103295125	NH Đông Á	8.900.702				1.350.000			7.550.702				
24	Sử Thị Ngọc Châu	0107817285	NH Đông Á	11.076.720				1.350.000			9.726.720				
25	Phạm Kim Hiền	0108655242	NH Đông Á	8.244.528				1.350.000			6.894.528				
26	Nguyễn Thị Hồng Tâm	0108259456	NH Đông Á	12.587.580				1.350.000			11.237.580				
27	Trần Thị Hà	0109438625	NH Đông Á	8.244.528				1.350.000			6.894.528				
28	Võ Thị Mỹ Linh	0109943289	NH Đông Á	9.843.259				1.350.000			8.493.259				
29	Trần Thị Thanh Thảo	0109953669	NH Đông Á	1.350.000				1.350.000							
29	Đào Vũ Uyên Duy	0110862343	NH Đông Á	11.139.300				1.350.000			9.789.300				
30	Hoàng Thị Bạch Ly	0102593937	NH Đông Á	11.166.120				1.350.000			9.816.120				
31	Nguyễn Thị Mỹ Hiền	0104882302	NH Đông Á	10.139.297				1.350.000			8.789.297				
32	Nguyễn Song Hà Ny	0110899069	NH Đông Á	8.001.360				1.350.000			6.651.360				
33	Nguyễn Thị Bích Ngọc	0110899902	NH Đông Á	7.904.963				1.350.000			6.554.963				
34	Nguyễn Thị Minh Thu	0110891260	NH Đông Á	8.001.360				1.350.000			6.651.360				
35	Nguyễn Kim Quỳnh Như	0101386776	NH Đông Á	13.007.760				1.350.000			11.657.760				
36	Trần Thị Kiều Nhung	0102638288	NH Đông Á	270.000				270.000							
37	Đào Khánh Phụng	0109320802	NH Đông Á	270.000				270.000							
II	Đối với lao động hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP)			7.930.000	-	-	-	7.930.000	-	-	-	-	-	-	-
1	Phạm Thanh Phú	0102382400	NH Đông Á	1.350.000				1.350.000							
2	Nguyễn Dương	0108802675	NH Đông Á	1.350.000				1.350.000							
3	Bùi Diễm Tú Minh	0101631076	NH Đông Á	1.350.000				1.350.000							
4	Nguyễn Thị Hồng Gấm	0103641702	NH Đông Á	1.350.000				1.350.000							
5	Ôn Thị Thanh Thanh	0102382400	NH Đông Á	1.180.000				1.180.000							
6	Mai Thị Nguyệt	0101631076	NH Đông Á	1.350.000				1.350.000							
III	Đối với lao động thường xuyên theo hợp đồng			2.700.000	-	-	-	2.700.000	-	-	-	-	-	-	-
1	Ngô Thị Cẩm Linh	0108802675	NH Đông Á	1.350.000				1.350.000							
2	Lê Thị Yến Trinh	0103641702	NH Đông Á	1.350.000				1.350.000							

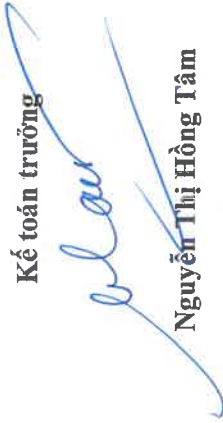
Tổng số tiền bằng chữ: Ba trăm năm mươi ba triệu năm trăm bốn mươi ba ngàn năm trăm sáu mươi sáu đồng.

Tài khoản ngân hàng	Tiền	Khen thưởng	Trong đó:
			Tiền phụ cấp và trợ cấp khác

II. Phần thuyết minh thay đổi so với tháng trước:

Người lập

 Nguyễn Thị Hồng Tâm

Kế toán trưởng

 Nguyễn Thị Hồng Tâm

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Chuyên viên kiểm soát chi / Giao dịch viên

Ngày.....thángnăm
 Giám đốc BKNN cấp tỉnh hoặc Lãnh đạo phòng
 được ủy quyền/ Giám đốc KBNN quận, huyện



